

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đăng Lợi: Chức vụ: Bí thư Đoàn xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
- Ông Nguyễn Quang Xuyên: Chức vụ: Phó trưởng Phòng giáo dục huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 29/10/2006, tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Yên Quả, xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D; sinh năm 1981; nơi cư trú: xóm Sen 2, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1978 (bố đẻ của bị cáo); nơi cư trú: xóm Yên Quả, xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế K; trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt

Đại diện trường THPT Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An: Ông Nguyễn Xuân H: Chức vụ: Phó hiệu trưởng; có đơn đề nghị vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Danh T, sinh năm sinh năm 1973, trú tại xóm Sen 2, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Nguyễn Đình L, sinh ngày 29/10/2006 đã có vài lần mua bánh mì tại cửa hàng bán bánh mì của bà Nguyễn Thị D, thuộc xóm Sen 2, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản. L để ý thấy những lần chuyển khoản trả tiền, bà D không kiểm tra tài khoản đến mà chỉ xem hình ảnh chuyển tiền từ điện thoại của L nên L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà D bằng hình thức lừa dối tiền tài khoản lấy tiền mặt nhưng không thực hiện hết các thao tác để chuyển tiền vào tài khoản cho bà D.

Vào khoảng 12 giờ của ngày đầu tháng 11 năm 2023, Nguyễn Đình L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen xám biển số 37F2-512.62 đi học về rồi rẽ vào quán bánh mì gặp bà Nguyễn Thị D và nói: “Đổi cho cháu tiền mặt lấy hai triệu bảy tiền tài khoản”, bà D trả lời: “Dì không có tiền mặt” nhưng L vẫn dùng ứng dụng Internet Banking của ngân hàng MB Bank cài đặt trong điện thoại Iphone 11 Promax màu đen của L để quét mã QR tài khoản của bà D đặt trên xe bán bánh mì rồi nhập số tiền 2.700.000 đồng vào mục “số tiền chuyển”, L thực hiện thao tác chọn “Tiếp tục” thì màn hình điện thoại hiện các thông tin tài khoản chuyển tiền, tài khoản nhận tiền số 101869459979 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam mang tên Nguyễn Thị D và số tiền chuyển để kiểm tra trước khi chuyển tiền. Sau đó, L không tiếp tục chọn thao tác “Xác nhận” để chuyển tiền mà dùng hình ảnh này để đưa cho bà D xem và nói: “Cháu đã lỡ chuyển hai triệu bảy cho dì rồi” để lừa bà D là đã chuyển số tiền 2.700.000 đồng vào tài khoản của bà D. Khi xem hình ảnh và nghe L nói vậy, bà D nghĩ L đã chuyển tiền cho mình nên trả lời: “Dì nói gì không có tiền rồi mà, để dì đi rút”. Sau đó, bà D đi rút tiền mặt rồi đưa cho L số tiền 2.700.000 đồng. L nhận tiền rồi đi về và tiêu xài hết toàn bộ số tiền nêu trên.

Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 01/12/2023, Nguyễn Đình L lại nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản với cùng hình thức như trên nên đã điều khiển xe mô tô biển số 37F2 - 512.62 rẽ vào quán bánh mì của bà Nguyễn Thị D. Lần này, ông Nguyễn Danh T là chồng của bà D đứng bán hàng. L hỏi mua 03 cái bánh mì với

giá 30.000 đồng và xin đổi tiền tài khoản lấy tiền mặt số tiền 700.000 đồng thì ông T đồng ý nên Nguyễn Đình L sử dụng điện thoại của mình để quét mã QR tài khoản của bà D đặt trên xe bán bánh mì rồi nhập số tiền 730.000 đồng vào mục chuyển tiền và thực hiện các thao tác để lừa đảo như lần trước. Ông T nhìn thấy các thông tin chuyển tiền trên màn hình điện thoại của L thì nghĩ L đã chuyển tiền nên đưa tiền mặt 700.000 đồng cùng 03 cái bánh mì trị giá 30.000 đồng cho L. Sau khi nhận tiền và bánh mì L đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Đình L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 37F2 - 512.62 đi đến quán bánh mì nhà bà D ông T với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản như hai lần trước. L gặp ông T đứng bán hàng thì hỏi mua 04 cái bánh mì giá 40.000 đồng và xin đổi tiền tài khoản lấy số tiền 700.000 đồng thì ông T đồng ý. Sau đó, khi ông T đang làm bánh mì thì L lấy điện thoại của mình để quét mã QR tài khoản của cửa hàng bánh mì, L nhập số tiền 740.000 đồng vào mục chuyển tiền nhưng không thực hiện hết lệnh chuyển tiền để lừa đảo chiếm đoạt tài sản như trước rồi đưa màn hình thông tin chuyển tiền cho ông T xem. Ông T nghĩ L đã chuyển tiền nên đưa cho L số tiền mặt 700.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi L đi khỏi ông T kiểm tra lại tài khoản thì phát hiện cả hai lần đều chưa nhận được tiền.

Sau khi nghe ông T kể lại sự việc thì bà D kiểm tra lại tài khoản giao dịch và biết mình cũng đã bị lừa nên ngày 02/12/2023 bà Nguyễn Thị D đến Công an xã Kim Liên, huyện Nam Đàn để trình báo sự việc.

Cùng ngày, Nguyễn Đình L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự nguyện đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản gia đình bà D và giao nộp số tiền 1.400.000 đồng đã chiếm đoạt của ông T cùng điện thoại Iphone 11 Promax màu đen của L.

Tại bản cáo trạng số 18/CT - VKSNĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Đình L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình L; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 9 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L không tranh luận gì về tội danh mà đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên suy nghĩ chưa chín chắn. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã nhận ra lỗi lầm và tự nguyện đến Cơ quan Điều tra đầu thú. Tác động với gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; quá trình học tập được tặng thưởng nhiều giấy khen. Do đó đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức từ 6 đến 9 tháng Cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để tiếp tục được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ của ngày đầu tháng 11 năm 2023, tại cửa hàng bán bánh mì của bà Nguyễn Thị D thuộc xóm Sen 2, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, lợi dụng bà Nguyễn Thị D thường không kiểm tra kỹ việc khách hàng chuyển tiền qua điện thoại, Nguyễn Đình L đã thực hiện hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà D bằng hình thức lừa dối tiền tài khoản lấy tiền mặt nhưng không thực hiện hết các thao tác để chuyển tiền từ ứng dụng Internet Banking của ngân hàng MB Bank cài đặt trong điện thoại của mình vào tài khoản ngân hàng của bà D, qua đó

chiếm đoạt của bà D số tiền 2.700.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đang là học sinh phổ thông trung học, được gia đình cho ăn học đầy đủ, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; bị cáo đã tác động với gia đình khắc phục hậu quả đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú. Quá trình học tập được tặng thưởng nhiều giấy khen do có thành tích trong học tập. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Đình L mới hơn 17 nhưng chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo để thể hiện chính sách sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đang ở độ tuổi vị thành niên nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo vừa thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo đang trong độ tuổi vị thành niên và là học sinh nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã được khắc phục toàn bộ thiệt hại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen thu giữ của bị cáo đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với anh Nguyễn Đình H là chủ chiếc xe mô tô mà Nguyễn Đình L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, anh Hà không biết bị cáo sử dụng

chiếc xe làm phương tiện đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra lại cho ông Nguyễn Đình H theo quy định.

[8] Đối với hai lần Nguyễn Đình L lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Danh T vào ngày 01/12/2023. Tuy nhiên, số tiền chiếm đoạt dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự và không có tính liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên ngày 11/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình L là có căn cứ và đúng quy định.

[9] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự - Công an huyện Nam Đàn nhận được quyết định thi hành án.

2. Về khấu trừ thu nhập: Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nhãn hiệu Iphone 11Promax màu đen, số IMEI 35389310 5436 0 35, số sê ri: GIJCC 0 3EN7 0G, máy không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (Đặc điểm tình trạng vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo vị thành niên có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- CA huyện Nam Đàn;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Phương